UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2026 - 2027
MÔN: TOÁN 8
Thời gian làm bài: 90 phút

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 8

TT	Chủ đề	Trắc nghiệm			Tự luận			Tổng			Điểm
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Đa thức**	C1-TD C2-TD			B1a-TD	B1b-GQ B2-a,b,c,d TD	B3-GQ	1,25	2,75	1	5
2	**Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng**	C5-TD C6- TD	C3-TD				B5-GQ	0,5	0,25	0.5	1.25
3	**Tứ giác**	C4-TD C7-TD C8 -TD			Bài 4a,4b-MHH		B4 b,c-GQ	2,75		1	3,75
Số câu hỏi		**7**	**1**		**3**	**6**	**3**	**10**	**4**	**3**	
Tông số % câu		8			12			45	30	25	
Số điểm		2			8			4,5	3,0	2,5	**10**

thuvientoanhoc.com

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN -LỚP 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đa thức	***Đa thức nhiều biến.***	**Nhận biết** – Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.	2(0,5đ) (Câu 1,2) 1(0.75đ) (Bài 1a)	1 (0,75 đ) (Bài 1b)		
			Thông hiểu – Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.		1		
		Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến	**Vận dụng:** – Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản.		1 (2đ) (Bài 2 a,b,c,d)		
		Bài toán thực tế về cộng, trừ, nhân, chia các đa thức	**Vận dụng: -** Vận dụng các phép toán cộng, trừ, nhân, chia đa thức vào thực tiễn			1 (1đ) (Bài 3)	
2	**Hằng đẳng thức**	***Hằng đẳng thức đáng nhớ***	**Nhận biết:** – Nhận biết được các khái niệm: hằng đẳng thức.	2(0,5đ) (Câu 5,6)			
			Thông hiểu: – Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập		1(0.25đ) (Câu 3)		

thuvientoanhoc.com

	đáng nhớ và ứng dụng		phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương.				
			Vận dụng cao: - Vận dụng hằng đẳng thức vào để tính giá trị của biểu thức.				1(0,5đ) (Bài 5)
3	**Tứ giác**	***Tứ giác***	**Nhận biết:** – Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi, tính góc của tứ giác	2(0,5đ) (Câu 4,8)			
		Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	**Nhận biết:** – Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành., tính góc của tứ giác.	1(0,25 đ) (Câu 7) 1(2 đ) (Bài 4a,4b)			
			Vận dụng – Hiểu và sử dụng tính chất của hình chữ nhật, hbh để chứng minh các đoạn thẳng bằng nhau, các điểm thẳng hàng			1(1đ) (Bài 4b,4c)	
Tổng				10	7	2	1
Tỉ lệ %				**45%**	**30%**	**20%**	**5%**
Tỉ lệ chung				**75%**		**25%**	

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán 8
Thời gian làm bài: 90 phút
(Đề kiểm tra gồm 8 câu TN và 5 bài TL, 02trang)

Phần I. Trắc nghiệm *(2,0 điểm).*

*Học sinh trả lời từ **Câu 1** đến **Câu 8**. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án đúng và ghi chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

A. $\frac{x^3y^2}{7}$. **B.** $(3-x)x^2y^2$. **C.** $\sqrt{3x}$. **D.** $\frac{3}{2x^2}$.

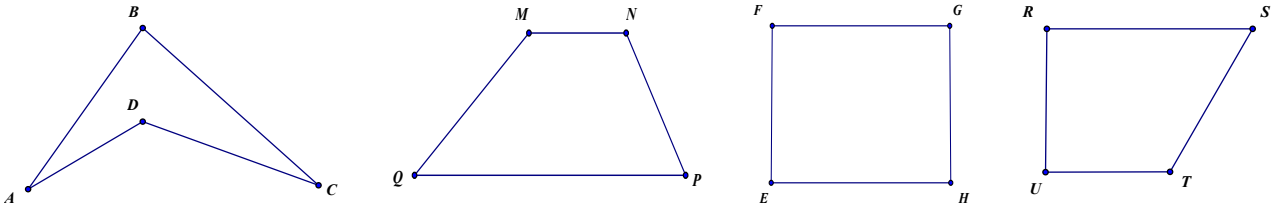
Câu 2. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đa thức?

A. $\frac{7x-y^2}{y}$. **B.** $(5x-3)\frac{1}{y^2}$. **C.** $3x^2-5xy+y^2$. **D.** $\sqrt{x}+2y$.

Câu 3. Khai triển $(x-3)^2$ ta được:

A. x^2+9. **B.** x^2-3x+9. **C.** x^2-9. **D.** x^2-6x+9.

Câu 4. Tứ giác nào trong các hình vẽ sau đây ***không phải*** là tứ giác lồi?



A. Tứ giác ABCD. **B.** Tứ giác MNPQ.

C. Tứ giác EFGH. **D.** Tứ giác RSTU.

Câu 5. Chọn đáp án đúng để điền vào dấu ba chấm $x^2-4y^2=...$

A. $(x+4y)(x-4y)$. **B.** $(x-4y)(x-4y)$. **C.** $(x+2y)(x-2y)$. **D.** $(x-2y)(x-2y)$

Câu 6. Trong các đẳng thức sau, đẳng thức nào đúng?

A. $(x-y)^3=x^3+3x^2y-3xy^2-y^3$. **B.** $(x+y)^2=(x+y)(x+y)$.

C. $(x+y)^2=x^2+xy+y^2$. **D.** $(x-y)^2=x^2-xy+y^2$.

Câu 7. Tứ giác ABCD là hình bình hành nếu:

A. AB // CD. **B.** $AB=CD, AC=BD$.

C. AB // $CD, AB=CD$. **D.** AD // BC.

Câu 8. Tứ giác ABCD có $\widehat{A}=120°, \widehat{B}=72°, \widehat{C}=56°$. Khi đó số đo $\widehat{D}$ của tứ giác là

A. $112°$. **B.** $92°$. **C.** $102°$. **D.** $79°$.

Phần II. Tự luận *(8,0 điểm).*

thuvientoanhoc.com

Bài 1 ***(1,5 điểm).*** Cho đơn thức $M = \frac{-1}{6}x^3y^4$.

a) Hãy cho biết hệ số, phần biến và bậc của đơn thức M.

b) Tính giá trị của M khi $x = -3, y = -2$.

Bài 2 ***(2,0 điểm).*** Thực hiện phép tính:

a) $3x^2y\left(x^2 - 3y + 2xy^2\right)$.

b) $(x + y)(2x - y) + \left(xy^4 - x^3y^2\right) : xy^2$.

c) $\left(4x^3yz^2 - 6xy^3 + 9x^2y^4z^3\right) : 2xy$.

d) $(x - 2)^2 + 2x(x - 6)$.

Bài 3 ***(1,0 điểm).*** Bạn An dự định mua x quyển vở với giá 15 nghìn đồng một quyển và y chiếc bút với giá 5 nghìn đồng một chiếc.

a) Viết biểu thức biểu thị số tiền bạn An phải trả cho số vở và số bút dự định mua.

b) Biết bạn An mua 10 quyển vở và 12 chiếc bút. Bạn An có 300 nghìn đồng, sau khi trả cho người bán hàng số tiền mua vở và bút thì An còn lại bao nhiêu tiền ?

Bài 4 ***(3,0 điểm).*** Cho hình thang cân $ABCD$ $(AB // CD)$ có $\widehat{ADC} = 60°$.

a) Tính các góc của hình thang cân $ABCD$.

b) Từ A kẻ đường thẳng song song với cạnh bên BC và cắt đáy CD tại E. Chứng minh tứ giác $ABCE$ là hình bình hành và $AE = DE$.

c) Trên tia đối của tia BA lấy điểm F sao cho $BF = BC$. Gọi O là giao điểm của AC và BE. Chứng minh ba điểm $O; D; F$ thẳng hàng.

Bài 5 ***(0,5 điểm).*** Cho a, b, c thỏa mãn đồng thời $a + b + c = 6$ và $a^2 + b^2 + c^2 = 12$.

Tính giá trị của biểu thức : $C = (a - 3)^{2026} + (b - 1)^{2026} + (1 - c)^{2026}$

-------- HẾT -------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
Năm học 2026 -2027
MÔN: TOÁN 8
(Hướng dẫn chấm, gồm 8 câu TN và 5 bài TL, 03 trang)

Phần I. Trắc nghiệm *(2,0 điểm)*.

1. Trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn *(2,0 điểm).*

- Mỗi câu TN trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	C	B	C	A

Phần II. Tự luận *(8,0 điểm).*

Bài 1 *(1,5 điểm).* Cho đơn thức $M = \frac{-1}{6}x^3y^4$.

a) Hãy cho biết hệ số, phần biến và bậc của đơn thức M.

b) Tính giá trị của M khi $x = -3, y = -2$.

Ý	**Nội dung**	**Điểm**
a	Hệ số $\frac{-1}{6}$, phần biến x^3y^4	0,75
b	Giá trị của đa thức M khi $x = -3, y = -2$. là: $M = \frac{-1}{6}(-3)^3(-2)^4 = 72$	0,75

Bài 2 *(2,0 điểm).* Thực hiện phép tính

a) $3x^2y\left(x^2 - 3y + 2xy^2\right)$

b) $(x+y)(2x-y) + \left(xy^4 - x^3y^2\right) : xy^2$

c) $\left(4x^3yz^2 - 6xy^3 + 9x^2y^4z^3\right) : 2xy$

d) $(x-2)^2 + 2x(x-6)$

Ý	**Nội dung**	**Điểm**
	a) $3x^2y\left(x^2 - 3y + 2xy^2\right)$ $= 3x^2y.x^2 + 3x^2y.(-3y) + 3x^2y.2xy^2$	0,25
	$= 3x^4y - 9x^2y^2 + 6x^3y^3$	0,25
	b) $(x+y)(2x-y) + \left(xy^4 - x^3y^2\right) : xy^2$	
	$= 2x^2 - xy + 2xy - y^2 + y^2 - x^2$	0,25
	$= \left(2x^2 - x^2\right) + \left(-xy + 2xy\right) + \left(-y^2 + y^2\right)$ $= x^2 + xy$	0,25
	c) $\left(4x^3yz^2 - 6xy^3 + 9x^2y^4z^3\right) : 2xy = 2x^2z^2 - 3y^2 + \frac{9}{2}xy^3z^3$	0,5
	d) $(x-2)^2 + 2x(x-6) = x^2 - 4x + 4 + 2x^2 - 12x$	0,25
	$= 3x^3 - 16x + 4$	0,25

Bài 3 *(1,0 điểm).* Bạn An dự định mua x quyển vở với giá 15 nghìn đồng một quyển và y chiếc bút với giá 5 nghìn đồng một chiếc.

a) Viết biểu thức biểu thị số tiền bạn An phải trả cho số vở và số bút dự định mua.

thuvientoanhoc.com

b) Biết bạn An mua 10 quyển vở và 12 chiếc bút. Bạn An có 300 nghìn đồng, sau khi trả cho người bán hàng số tiền mua vở và bút thì An còn lại bao nhiêu tiền ?

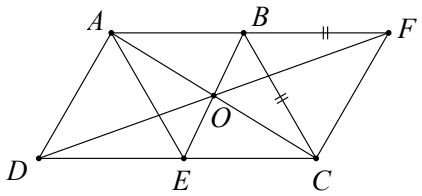
Ý	Nội dung	Điểm
a	Đa thức biểu thị số tiền bạn An phải trả là: $15x+12y$ (nghìn đồng)	0,5
b	Số tiền bạn An phải trả là: $15.10+12.5=210$ (nghìn đồng)	0,25
	Số tiền còn lại của bạn An là : 300 – 210 = 90 (nghìn đồng)	0,25

Bài 4 ***(3,0 điểm)*****.** Cho hình thang cân $ABCD$ $(AB//CD)$ có $\widehat{ADC}=60°$.

a) Tính các góc của hình thang cân $ABCD$.

b) Từ A kẻ đường thẳng song song với cạnh bên BC và cắt đáy CD tại E. Chứng minh tứ giác $ABCE$ là hình bình hành và $AE=DE$.

c) Trên tia đối của tia BA lấy điểm F sao cho $BF=BC$. Gọi O là giao điểm của AC và BE. Chứng minh ba điểm $O;D;F$ thẳng hàng.

Ý	Nội dung	Điểm
		0,25
a	HS tính đúng số đo góc $\widehat{BCD}=60°$	1,0
	HS tính đúng số đo góc $\widehat{DAB}=120°$	
	HS tính đúng số đo góc $\widehat{ABC}=120°$	
b	HS chỉ ra được $AB//EC$ HS chỉ ra được $AE//BC$	0,5
	HS chỉ ra được tứ giác $ABCE$ là hình bình hành.	0,5
	HS chỉ ra được $AE=DE$	0,5
c	HS chỉ ra được $AFCD$ là hình bình hành	0,25
	HS chứng minh được ba điểm $O;D;F$ thẳng hàng.	

Bài 5 *(0,5 điểm)*. Cho a,b,c thỏa mãn đồng thời $a+b+c=6$ và $a^2+b^2+c^2=12$.

Tính giá trị của biểu thức : $C=(a-3)^{2026}+(b-1)^{2026}+(1-c)^{2026}$

Ý	Nội dung	Điểm
	+) Ta có: $a^2+b^2+c^2=12$ $a^2+b^2+c^2-12=0$ $a^2+b^2+c^2-24+12=0$ $a^2+b^2+c^2-4(a+b+c)+12=0$ $a^2-4a+4+b^2-4b+4+c^2-4c+4=0$ $(a-2)^2+(b-2)^2+(c-2)^2=0$ Dấu bằng xảy ra khi $a=b=c=2$	0,25

thuvientoanhoc.com

	+) Thay $a=b=c=2$ vào biểu thức C ta có $C=(-1)^{2026}+(1)^{2026}+(-1)^{2026}=3$. Vậy $C=3$ biết $a+b+c=6$ và $a^2+b^2+c^2=12$.	0,25

thuvientoanhoc.com

PHẦN KÝ XÁC NHẬN:

TÊN ĐỀ KIỂM TRA: Toán 8 - GHK1_THCS ĐTH_26-27

TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 05 TRANG.

NGƯỜI RA ĐỀ KIỂM TRA (*Họ tên, chữ ký)*	NGƯỜI THẨM ĐỊNH VÀ PHẢN BIỆN CỦA TRƯỜNG (*Họ tên, chữ ký)*	XÁC NHẬN CỦA TTCM (*Họ tên, chữ ký)*
Đặng Thị Tuyết		

thuvientoanhoc.com